TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 440/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 03/5/2019
***V/v** : "Ly hôn".*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên
2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Kim Thông - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Ngọc Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 05 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1273/2018/TLST–HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/03/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2019/QĐST- HNGĐ ngày 16/4/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hoàng Liên N - sinh năm 1995 (xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện H, TP. Hồ Chí Minh
2. Bị đơn: Ông Hà Tấn P- sinh năm 1995 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện H, TP. Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/10/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng Liên N trình bày:

Bà và ông Hà Tấn P tự nguyện kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H năm 2017.

Sau khi cưới vợ chồng sống bên vợ, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến tháng 03/2018 ông P bỏ về nhà gia đình sống, không về thăm vợ con, không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc hôn nhân của bà chỉ còn là hình thức nên bà có nguyện vọng được ly hôn với ông P.

- Về con chung: 01 trẻ tên Hà Hoàng P, sinh ngày 27/12/2017, bà yêu cầu được nuôi trẻ P, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có

- Nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 11/01/2019 bị đơn ông Hà Tấn P trình bày:

Ông và bà N tổ chức lễ cưới vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H năm 2017.

Sau ngày cưới vợ chồng sống bên vợ, thời gia đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến tháng 03/2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông không sống bên nhà vợ được, vợ chồng ông đã ly thân từ tháng 03/2018 cho đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó ông đồng ý ly hôn với bà N.

- Về con chung: 01 trẻ tên Hà Hoàng P, sinh ngày 27/12/2017, ông đồng ý giao trẻ P cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có

- Nợ chung: Không có.

Toà án đã tống thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: vì đây là tranh chấp ly hôn và bị đơn cư ngụ tại huyện H nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Hồ Chí Minh theo các qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khỏan 1, Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về quan hệ hôn nhân: Bà N và ông P tự nguyện tiến đến hôn nhân. Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 216/2017 ngày 25/9/2017 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện H cấp thì đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông P là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông P, bà khai mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ tháng 03/2018. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông P không lo làm ăn, không lo cho gia đình, bất đồng quan điểm sống.

Đối với ý kiến của ông P, ông P cho rằng mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ tháng 03/2018, nguyên nhân mâu thuẫn là do không sống được bên vợ.

Tòa án đã tổ chức hòa giải nhiều lần để cho vợ chồng trở về đoàn tụ nhưng ông P không đến Tòa án để hòa giải.

Điều này chứng tỏ đời sống chung vợ chồng của bà N, ông P đang ở trong tình trạng trầm trọng, cả hai đều không muốn hàn gắn trở lại. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà N và ông P có 01 con chung: Hà Hoàng P, sinh ngày 27/12/2017. Bà N yêu cầu được nuôi dưỡng trẻ P, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Tại bản tự khai, ông P cũng đồng ý giao trẻ P cho bà N nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N được trực tiếp nuôi trẻ P, tạm ngừng tiền cấp dưỡng nuôi con đối với ông P.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có nên Hội đồng không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu quan điểm về phần thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng dân sự theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà N phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Hoàng Liên N được ly hôn với ông Hà Tấn P.

2/ Về con chung: Giao trẻ Hà Hoàng P, sinh ngày 27/12/2017 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, tạm ngừng tiền cấp dưỡng nuôi con đối với ông P cho đến khi có yêu cầu của bà N.

Vì lợi ích của con chung, sau khi ly hôn bên không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung: Không có.

-Nợ chung: Không có.

4/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Bà Nguyễn Hoàng Liên N phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng mà bà N đã nộp theo biên lai số 0004118 ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND H.H;
- Chi Cục THADS H.H;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Phụng